

Chứ... ngày... tháng... năm...

TOÁN

Bài 10 - Tiết 1

TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ
TÍ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ



Khám phá



Trò chơi

GIAO CỨU
KHẨU VUI CHƠI



Khu vui chơi hằng ngày chúng mình
cùng chơi nay bị ô nhiễm rất nặng
bởi rác bị vứt khắp nơi. Bi và Na
muốn đi giải cứu khu vui chơi cùng
các anh chị tình nguyện viên. Các
bạn hãy cùng chúng mình vượt qua
các thử thách để dọn rác cho khu
vui chơi nhé !



TRẠM 1

CHUẨN BỊ
PHƯƠNG TIỆN



Bài toán 1:

Tổng của hai số là $\frac{2}{3}$. Tỉ số của hai số đó là 3.

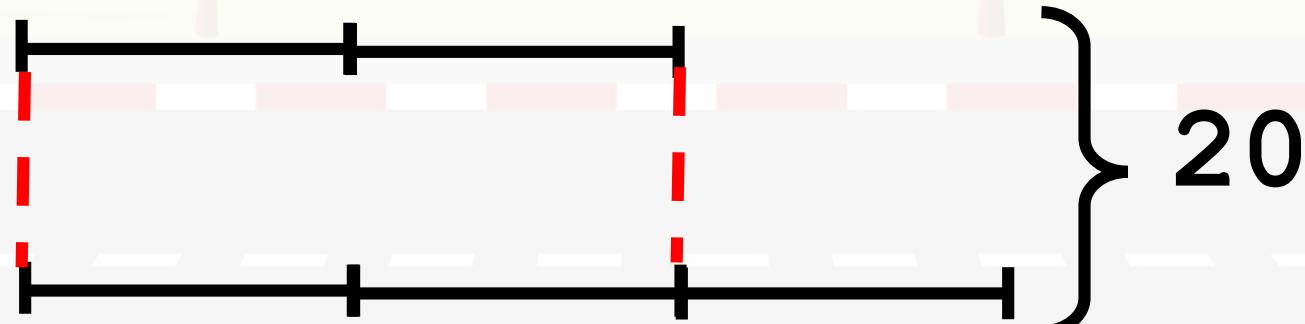
Tìm hai số đó.

Tóm tắt

Theo đề bài, ta có sơ đồ

Số
bé :

Số
lớn



20 gồm bao nhiêu phần bằng nhau?



Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:

$$2 + 3 = 5 \text{ (phần)}$$

Giá trị của một phần là:

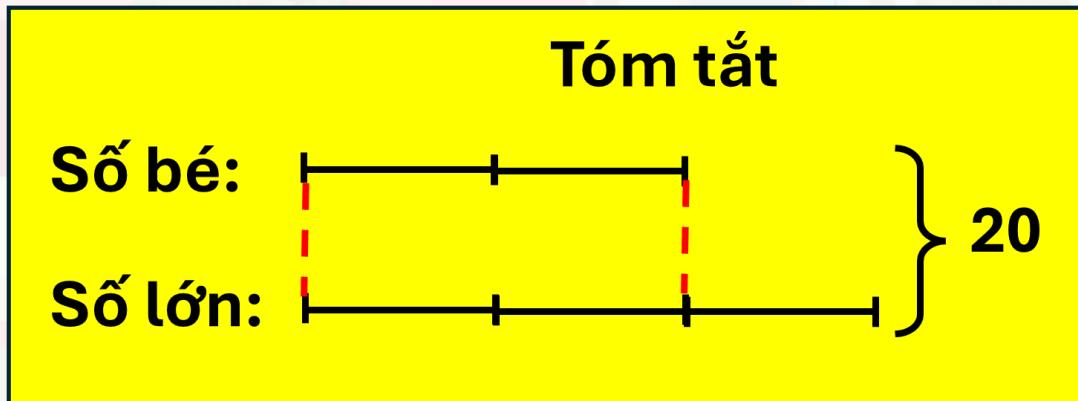
$$20 : 5 = 4$$

Số bé là:

$$4 \times 2 = 8$$

Số lớn là:

$$20 - 8 = 12$$



Đáp số: Số bé: 8,
Số lớn: 12.

Cách làm bài toán “Tổng – Tỉ”.

Vẽ sơ đồ đoạn thẳng rồi thực hiện các bước sau.

- **Bước 1:** Tìm tổng số phần bằng nhau.
- **Bước 2:** Tìm giá trị một phần.
- **Bước 3:** Tìm số bé (hoặc số lớn).
- **Bước 4:** Tìm số lớn (hoặc số bé).

Lưu ý: Tìm số bé hay số lớn trước đều được (lấy giá trị 1 phần nhân với số phần).



TRẠM 2

THU THẬP
DỤNG CỤ



Bài toán 2:

**Khối lớp 2 và khối lớp 5 trồng được 84 cây.
Số cây của khối lớp 5 trồng được gấp 3 lần
số cây của khối lớp 2. Hỏi mỗi khối lớp đã
trồng được bao nhiêu cây?**

Xác định số bé, số lớn, tổng số,
tỉ số và câu hỏi của bài toán.



Bài toán 2:

**Khối lớp 2 và khối lớp 5 trồng được 84 cây.
Số cây của khối lớp 5 trồng được gấp 3 lần
số cây của khối lớp 2. Hỏi mỗi khối lớp đã
trồng được bao nhiêu cây?**

(“Tổng – Tỉ”)

**Đây là loại bài
tính toán gì?**



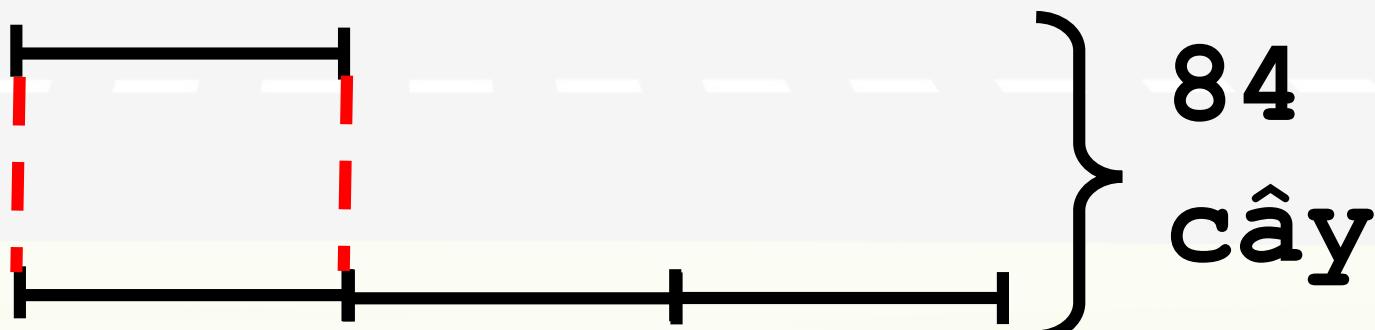
Bài toán 2:

Khối lớp 2 và khối lớp 5 trồng được 84 cây. Số cây của khối lớp 5 trồng được gấp 3 lần số cây của khối lớp 2. Hỏi mỗi khối lớp đã trồng được bao nhiêu cây?

Tóm tắt

Theo đề bài, ta có sơ đồ
Khối lớp

2:
Khối lớp
5:



Lưu ý: Khi số bé chỉ có 1 phần thì giá trị một phần chính là số bé.



Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:

$$1 + 3 = 4 \text{ (phần)}$$

Giá trị của một phần hay số cây khối lớp 2 tròng là:

$$84 : 4 = 21 \text{ (cây)}$$

Số cây khối lớp 5 tròng là:

$$84 - 21 = 63 \text{ (cây)}$$

Đáp số: Khối lớp 2: 21 cây;
Khối lớp 5: 63 cây.

Em hoàn thiện bài giải.





**Chúng mình
đã bảo hộ
an toàn cho
bản thân
rồi. Hãy
dọn rác
thôi nào!**



TRẠM 3

THU ĐÓN
RÁC THẢI



1. Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.

Tổng	49	128	5 400
Tỉ số	$\frac{2}{5}$	$\frac{5}{3}$	$\frac{1}{4}$
Số bé	14	?.	?.
Số lớn	35	?.	?.

Tổng hai số là 49, tỉ số là $\frac{2}{5}$

Tổng số phần bằng nhau là: $2 + 5 = 7$ (phần)

Số bé là: $49 : 7 \times 2 = 14$

Số lớn là: $49 - 14 = 35$



THẢO LUẬN NHÓM 4



CHIA SẺ TRƯỚC LỚP



Tổng hai số là 128, tỉ số là $\frac{5}{3}$

Tổng số phần bằng nhau là: $5 + 3 = 8$ (phần)

Số bé là: $128 : 8 \times 3 = 48$

Số lớn là: $128 - 48 = 80$



1. Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.

Tổng	49	128	5 400
Tỉ số	$\frac{2}{5}$	$\frac{5}{3}$	$\frac{1}{4}$
Số bé	14	48	?.
Số lớn	35	80	?.

Tổng hai số là 5 400, tỉ số là $\frac{1}{4}$

Tổng số phần bằng nhau là: $1 + 4 = 5$ (phần)

Số bé là: $5\ 400 : 5 = 1\ 080$

Số lớn là: $5\ 400 - 1\ 080 = 4\ 320$



1. Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.

Tổng	49	128	5 400
Tỉ số	$\frac{2}{5}$	$\frac{5}{3}$	$\frac{1}{4}$
Số bé	14	48	1
Số lớn	35	80	320

vien.com/
miễn phí



CỦNG CÔ



TRẠM 4

PHÂN LOẠI
RÁC THẢI



Bước 1 của tìm bài toán Tổng- Tỉ

A. Tìm giá trị
một phần.

C. Tìm số bé
(hoặc số lớn) .

B. Tìm tổng số
phần bằng nhau.

D. Tìm số lớn
(hoặc số bé) .



Có cần thiết vẽ sơ đồ đoạn thẳng trong bài toán Tổng- Tỉ

A. Không

B. Có



RÁC
THẢI
TÁI
CHẾ

RÁC
THẢI
HỮU
CƠ

RÁC
THẢI
vô
cơ



TẠM BIỆT VÀ HẸN GẶP LẠI



Chứ... ngày... tháng... năm...

Bài 10:

TOÁN

**TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ
TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ**

(2 tiết – Tiết 2)

KHÁM PHÁ VŨ TRỤ



LUYỆN TẬP

1 Trên xe buýt có 40 học sinh. Số học sinh nam bằng $\frac{3}{5}$ số học sinh nữ. Hỏi trên chiếc xe buýt đó có bao nhiêu học sinh nam, bao nhiêu học sinh nữ?



1

Trên xe buýt có 40 học sinh. Số học sinh nam bằng $\frac{3}{5}$ số học sinh nữ. Hỏi trên chiếc xe buýt đó có bao nhiêu học sinh nam, bao nhiêu học sinh nữ?

Tóm tắt

Theo đề bài, ta có sơ đồ:

Nam:

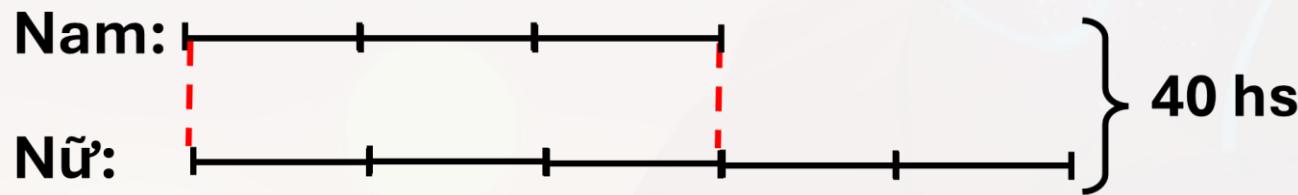


Nữ:



40 hs

1



Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:

$$3 + 5 = 8 \text{ (phần)}$$

Giá trị của một phần là:

$$40 : 8 = 5$$

Số học sinh nam là:

$$5 \times 3 = 15 \text{ (học sinh)}$$

Số học sinh nữ là:

$$40 - 15 = 25 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: Nam: 15 học

Nữ: 25 hoc



KHÁM PHÁ VŨ TRỤ



2 Một thửa ruộng dạng hình chữ nhật có chu vi 90 m, chiều rộng bằng $\frac{1}{4}$ chiều dài. Tính chiều dài và chiều rộng của thửa ruộng đó.



Phương pháp giải:

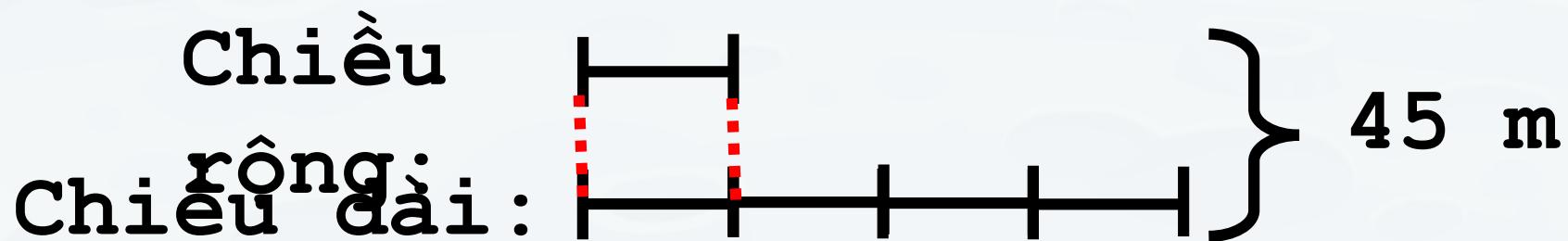
- 1. Tìm nửa chu vi của thửa ruộng, vẽ sơ đồ**
- 2. Tìm tổng số phần bằng nhau và giá trị của 1 phần.**
- 3. Tìm chiều rộng của thửa ruộng = nửa chu vi : tổng số phần bằng nhau**
- 4. Tìm chiều dài của thửa ruộng đó = nửa chu vi – chiều rộng**

2 Một thửa ruộng dạng hình chữ nhật có chu vi 90 m, chiều rộng bằng $\frac{1}{4}$ chiều dài. Tính chiều dài và chiều rộng của thửa ruộng đó.

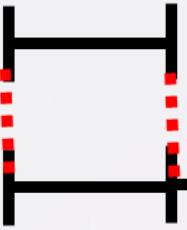
Nửa chu vi của thửa ruộng là:

$$90 : 2 = 45 \text{ (m)}$$

Theo đề bài, ta có sơ đồ:



Chiều rộng:



} 45 m

Chiều dài:

Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:

$$1 + 4 = 5 \text{ (phần)}$$

Giá trị của một phần hay chiều rộng của thửa ruộng là:

$$45 : 5 = 9 \text{ (m)}$$

Chiều dài của thửa ruộng đó là:

$$45 - 9 = 36 \text{ (m)}$$

Đáp số: Chiều rộng 9 m
Chiều dài 36 m



KHÁM PHÁ VŨ TRỤ



3

Số

Một căn phòng có diện tích $32 m^2$ được lát bằng các viên gạch vuông bằng nhau gồm hai loại, một loại màu xanh và một loại màu trắng. Biết mỗi viên gạch có diện tích $16 dm^2$ và số gạch màu trắng gấp 3 lần số gạch màu xanh (diện tích mạch gạch không đáng kể).

Để lát kín nền căn phòng đó cần ?. viên gạch màu xanh và ?. viên gạch màu trắng.

Phương pháp giải:

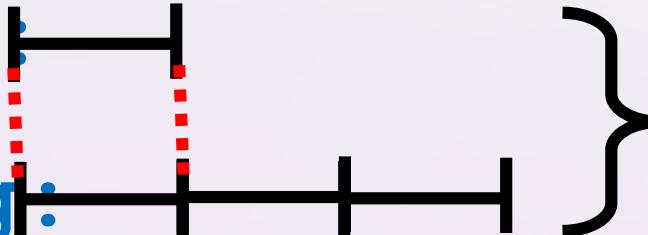
- + Đổi $32\ m^2$ sang đơn vị dm^2
- + Tìm số viên gạch để lát căn phòng = Diện tích căn phòng : diện tích mỗi viên gạch
- + Vẽ sơ đồ, tìm tổng số phần bằng nhau
- + Tìm số viên gạch màu xanh = (tổng số viên gạch : tổng số phần bằng nhau) x số phần viên gạch màu xanh
- + Tìm số viên gạch màu trắng = tổng số viên gạch - số viên gạch màu xanh

Đổi: $32 \text{ m}^2 = 3200 \text{ dm}^2$

Số viên gạch để lát nền căn phòng đó
là:

Theo đề bài, ta có số $\frac{3200}{16} = 200$ (viên)

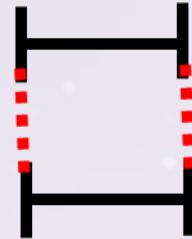
Viên gạch màu xanh



200
viên

Viên gạch màu trắng:

Viên gạch màu xanh:



200 viên

Viên gạch màu trắng:

Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:

$$1 + 3 = 4 \text{ (phần)}$$

Giá trị của một phần hay số viên gạch màu xanh là:

$$200 : 4 = 50 \text{ (viên)}$$

Số viên gạch màu trắng là:

$$200 - 50 = 150 \text{ (viên)}$$

Vậy để lát kín nền căn phòng đó cần **50 viên gạch màu xanh** và **150 viên gạch màu trắng**.

3

Số

Một căn phòng có diện tích $32 m^2$ được lát bằng các viên gạch vuông bằng nhau gồm hai loại, một loại màu xanh và một loại màu trắng. Biết mỗi viên gạch có diện tích $16 dm^2$ và số gạch màu trắng gấp 3 lần số gạch màu xanh (diện tích mạch gạch không đáng kể).

Để lát kín nền căn phòng đó cần **50** viên gạch màu xanh và **150** viên gạch màu trắng.



KHÁM PHÁ VŨ TRỤ



CỦNG CÔ



thú thách

Chọn ý trả lời đúng.

Mẹ mua 2 kg 400 g cả thịt và cá. Khối lượng cá gấp 2 lần khối lượng thịt. Vậy mẹ đã mua:

- A. 400 g thịt và 2 kg cá
- B. 4 kg thịt và 8 kg cá
- C. 400 g thịt và 800 g cá
- D. 800 g thịt và 1 600 g cá



thử thách

Phương pháp giải:

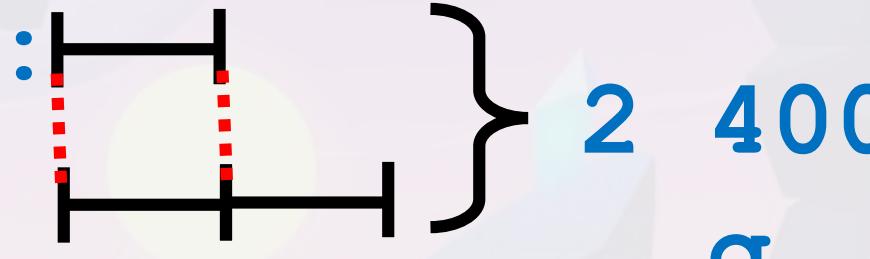
- + Đổi 2kg 400 g sang đơn vị gam
- + Vẽ sơ đồ, tìm tổng số phần bằng nhau và giá trị của 1 phần.
- + Tìm khối lượng thịt = Giá trị của 1 phần x số phần khối lượng thịt
- + Tìm khối lượng cá = khối lượng cá và thịt - khối lượng thịt



thử thách

Đổi: $2\text{kg } 400\text{ g} = 2\ 400\text{ g}$

Theo đề bài, ta có sơ đồ:

Khối lượng thịt: 

Khối lượng cá:

Khối lượng thịt:  2 400 g

Khối lượng cá:

Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:

$$1 + 2 = 3 \text{ (phần)}$$

Giá trị của một phần hay khối lượng thịt là:

$$2\,400 : 3 = 800 \text{ (g)}$$

Khối lượng cá là:

$$2\,400 - 800 = 1\,600 \text{ (g)}$$

Đáp số: Khối lượng thịt: 800 g

Khối lượng cá: 1 600 g



Chọn ý trả lời đúng.

Mẹ mua 2 kg 400 g cả thịt và cá. Khối lượng cá gấp 2 lần khối lượng thịt. Vậy mẹ đã mua:

- A. 400 g thịt và 2 kg cá
- B. 4 kg thịt và 8 kg cá
- C. 400 g thịt và 800 g cá
- D. 800 g thịt và 1 600 g cá





Có tất cả 20 chùm
pháo hoa màu vàng
và màu đỏ.

Cứ 3 chùm
màu đỏ lại có
một chùm
màu vàng.

Vậy đã có ?. chùm pháo hoa màu
vàng và ?. chùm pháo hoa màu đỏ.



Theo đề bài ta có sơ đồ:

Màu vàng:



20 chùm
pháo

Màu đỏ:

Màu vàng:



20 chùm pháo

Màu đỏ:

Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:

$$1 + 3 = 4 \text{ (phần)}$$

Giá trị của một phần hay số chùm pháo hoa màu vàng là:

$$20 : 4 = 5 \text{ (chùm)}$$

Số chùm pháo hoa màu đỏ là:

$$20 - 5 = 15 \text{ (chùm)}$$



**Vậy đã có 5 chùm pháo hoa màu vàng
và 15 chùm pháo hoa màu đỏ.**

TẠM BIỆT VÀ
HẸN GẶP LẠI!

